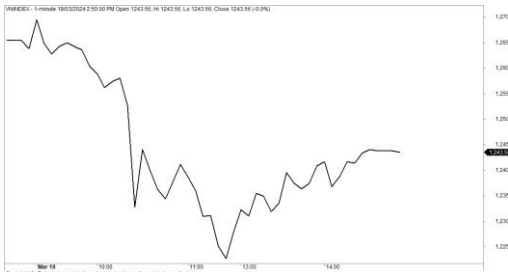


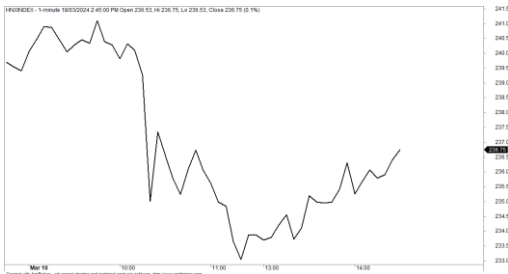
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,243.56	236.68	90.32
% ngày	-1.60%	-1.20%	-1.13%
% tuần	0.65%	1.21%	-0.38%
% tháng	2.80%	1.56%	0.29%
% năm	18.98%	15.75%	18.17%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	43,080	3,903	887
TB 1 tuần	29,088	2,765	777
TB 1 tháng	25,655	2,199	855
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	3,246.98	129.28	12.99
Bán	4,176.49	73.53	24.62
Giá trị ròng	-929.51	55.75	-11.63
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	72	58	102
Mã Giảm	277	125	241
Không Đổi	70	142	560
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.58	20.03	17.43
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,118	322	1,193
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường quay lại đà giảm khá khi thị trường chứng khoán Mỹ điều chỉnh trong phiên cuối tuần. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.6% dừng tại 1243.56 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 1.2% trong khi chỉ số Upcom-Index mất 1.13%. Giá trị giao dịch đạt 47,871 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index ghi nhận phiên giảm thứ 3 liên tiếp với mức giảm 1.65% với 28 mã giảm và chỉ 2 mã tăng. Áp lực bán mạnh hơn tại BCM, CTG, GVR, HDB, MWG, PLX, TCB, SSI giảm từ 3% trở lên. VRE (6.99%), VIC (3.83%) là 2 bluechips đi ngược thị trường trong phiên hôm nay.

DPG tăng hết biên độ đóng cửa tại 44,650 đồng/cp sau thông tin doanh nghiệp đã thanh toán toàn bộ khoản vay bằng trái phiếu. Nhóm cổ phiếu Bất động sản tích cực hơn thị trường với PDR, DXG, SCR, HD tăng từ 3% trở lên.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp với giá trị 882 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó FUEVFNVD (853 tỷ), VHM (185 tỷ), DGC (143 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VRE (141 tỷ), DIG (132 tỷ), FRT (94 tỷ), dẫn đầu ở chiều mua ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ còn biến động giằng co quanh đường trung bình 20 phiên. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, điểm nổi bật là nhóm cổ phiếu bất động sản tỏ ra ngược dòng trong phiên giảm mạnh của thị trường cho thấy nhóm cổ phiếu này đang dẫn dắt dòng tiền thị trường. Ngoài ra, lực cầu giá thấp tỏ ra rất tích cực khi thanh khoản tăng đột biến và tình trạng bán tháo không diễn ra, áp lực bán chủ yếu tập trung ở các cổ phiếu đã tăng mạnh trong suốt thời gian qua cho thấy nhà đầu tư chủ yếu lo ngại mất thành quả trong giai đoạn vừa rồi. Nhìn chung, chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn của thị trường chung ở mức thấp.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và chưa nên bán bằng mọi giá trong giai đoạn này, hoặc có thể xem xét cơ cấu từ các cổ phiếu đã tăng nhiều sang các cổ phiếu mới bắt đầu vào xu hướng tăng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1243.56	-1.60%
VN30	1235.74	-1.65%
VN Mid	1871.36	-1.79%
VN Small	1488.69	-1.61%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	236.68	-1.20%
HN30	514.87	-1.45%
VNX AllSh	1257.07	-1.69%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.32	-1.13%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3246.97972	
Bán	4176.4851	
GT rỗng	-929.505379	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	129.28	
Bán	73.53	
GT rỗng	55.75	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	12.99	
Bán	24.62	
GT rỗng	-11.63	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VRE	1800	6.99%
DPG	2900	6.95%
QCG	650	6.88%
DIG	1950	6.84%
TNT	390	6.84%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CAP	4500	7.00%
CEO	800	3.62%
L14	1400	3.29%
CSC	1000	3.23%
MST	200	2.86%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EIN	0	11.40%
DRI	36533422	8.82%
MCM	108790580	4.45%
SGB	46379439	2.98%
DSC	204833925	1.94%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TIP	-1950	-6.94%
DGC	-8800	-6.93%
BTP	-1150	-6.91%
BFC	-2200	-6.90%
CTD	-5300	-6.89%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	-3400	-9.80%
CMS	-1800	-9.57%
LAS	-2000	-9.35%
VTV	-600	-8.96%
ITQ	-300	-8.33%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNH	-434	-12.76%
BCA	-1964	-8.69%
VGI	-2305	-6.11%
HHG	-115	-5.48%
DDV	-610	-4.49%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	525,374,579	
BID	297,562,754	
GAS	189,021,689	
CTG	186,607,213	
VHM	184,625,181	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,733,996	
PVS	18,114,922	
HUT	16,779,225	
SHS	15,531,294	
THD	13,436,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	194,212,279	
VGI	114,623,842	
MCH	93,651,187	
BSR	59,879,949	
VEA	47,864,705	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DIG	78,932,200	24,572,252
VIX	62,855,200	34,724,050
VND	50,773,100	33,563,162
HPG	50,215,700	33,790,010
SSI	48,614,202	28,491,791

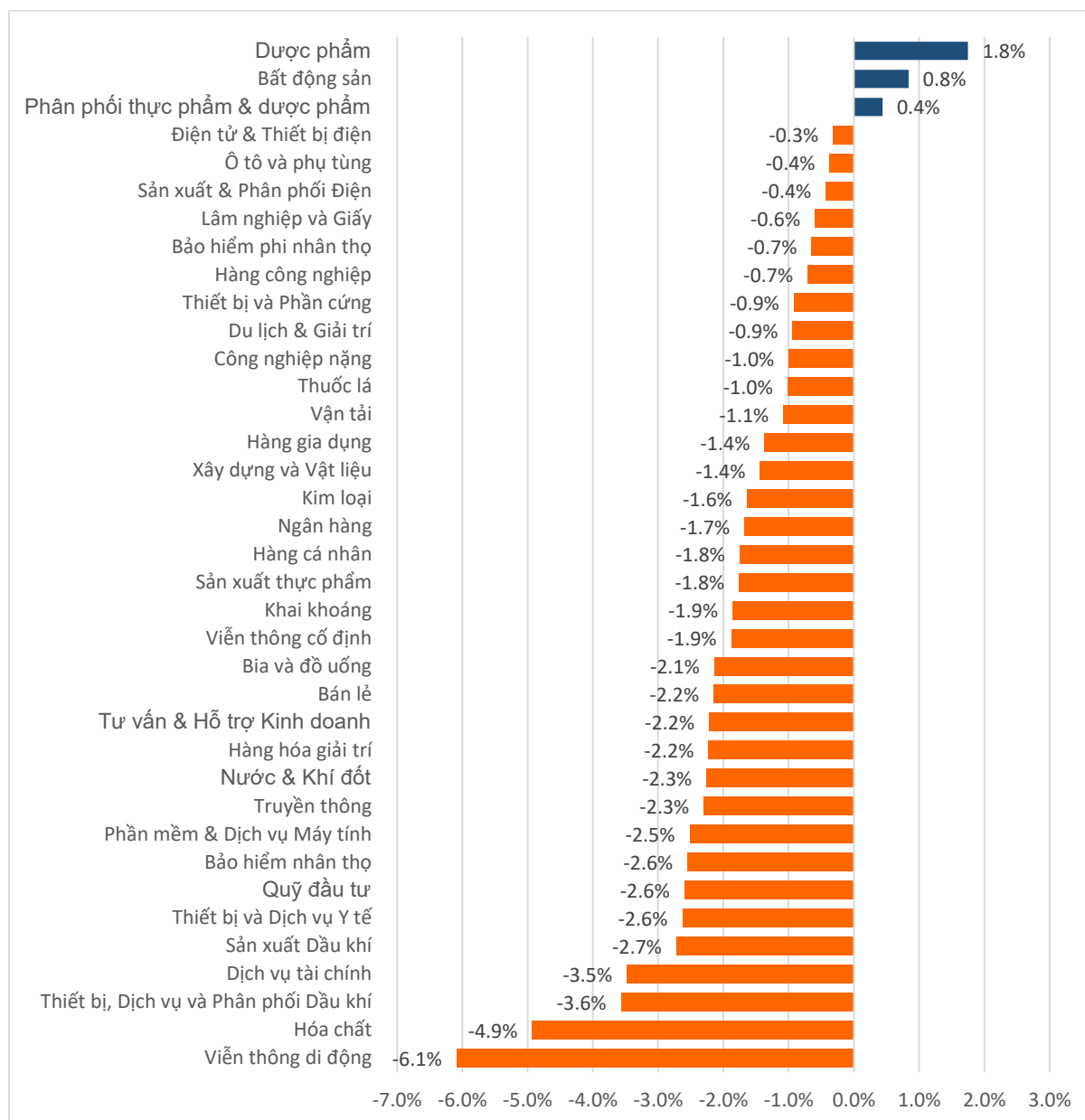
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	936,572,641,300	26,794,228
CEO	805,187,083,500	11,831,472
MBS	270,875,311,500	5,159,198
PVS	329,651,155,600	7,263,910
HUT	96,254,297,800	5,379,406

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	179,572,777,000	7,155,513
SBS	35,873,249,800	3,068,147
DDV	53,598,006,400	1,844,396
VAB	6,196,172,500	949,573
VGI	101,482,497,200	1,764,639

Nguồn: FinProX & YSVN



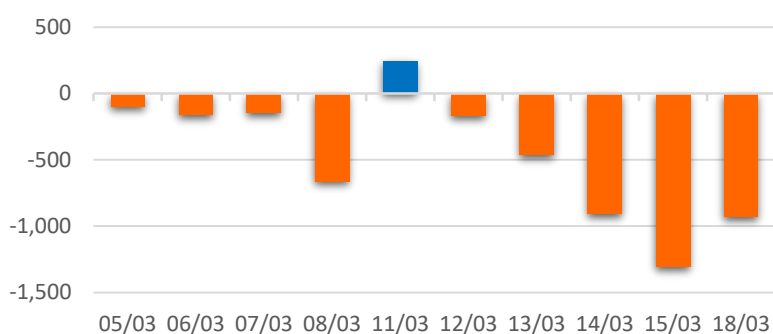
**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**



Nguồn: FiinProX – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

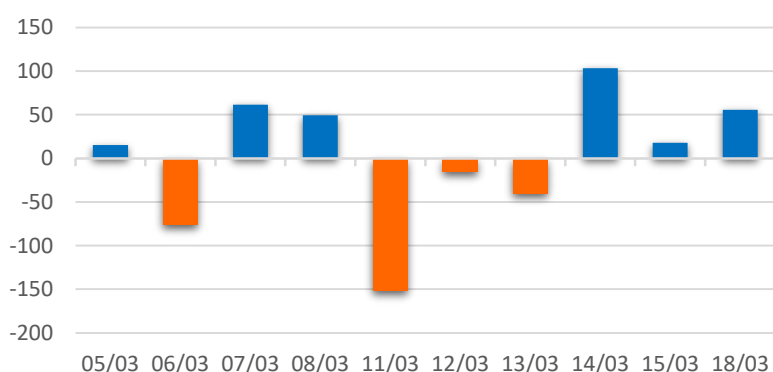
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VRE	141,351	FUEVFNVD	-849,654
DIG	132,091	VHM	-184,978
FRT	93,529	DGC	-143,307
EIB	80,334	VPB	-130,668
MSN	77,949	VNM	-106,866

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

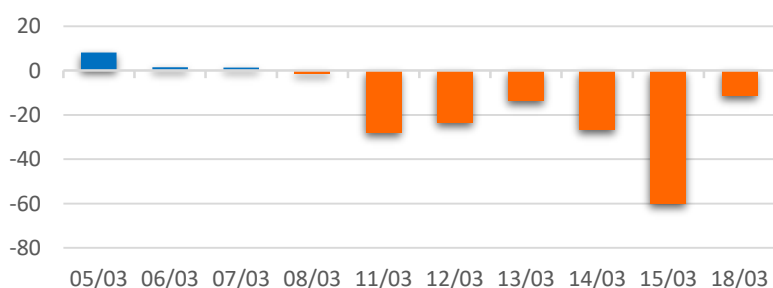
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	29,870	DTD	-8,108
SHS	20,479	VGS	-3,693
IDC	18,793	LAS	-2,693
TIG	2,448	TNG	-2,026
BVS	2,076	TA9	-1,603

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGT	2,818	BSR	-17,968
VEA	2,319	LTG	-2,037
SBS	1,477	ACV	-866
DDV	1,468	VAB	-400
QNS	1,048	GDA	-285

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FUEVFVND</b>	841,630	<b>TCH</b>	11,314
<b>HPG</b>	115,951	<b>PHR</b>	8,470
<b>MBB</b>	76,633	<b>VPB</b>	8,318
<b>GAS</b>	37,358	<b>VHM</b>	7,109
<b>FPT</b>	31,366	<b>PDR</b>	6,140

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

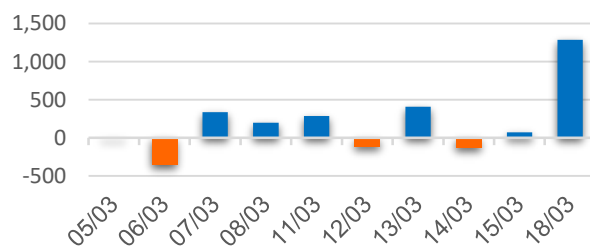
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PVS</b>	27,720		
<b>IDC</b>	6,572		
<b>TNG</b>	2,140		
<b>VCS</b>	343		
<b>NTP</b>	0		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

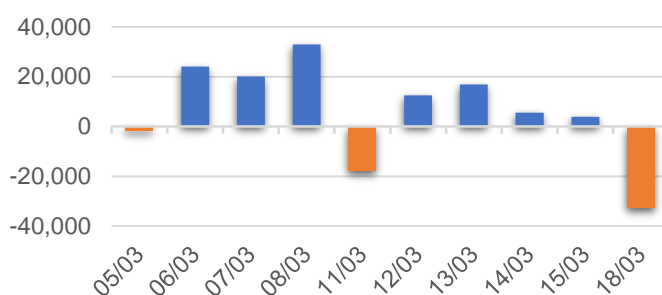
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>DDV</b>	3,496.90	<b>BSR</b>	963
<b>QNS</b>	2,370.00	<b>GDA</b>	234
<b>C4G</b>	0.01		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

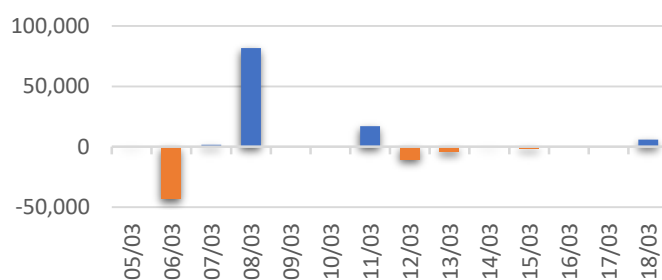
### Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



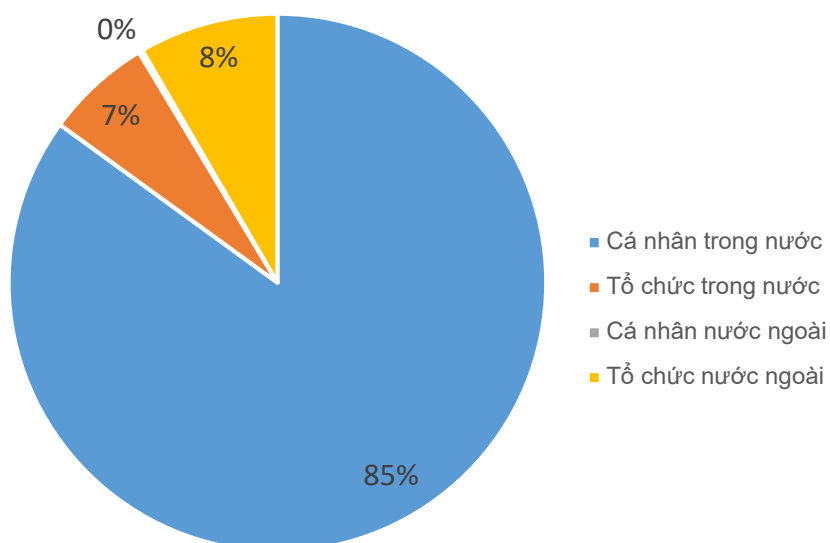
### Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



### Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

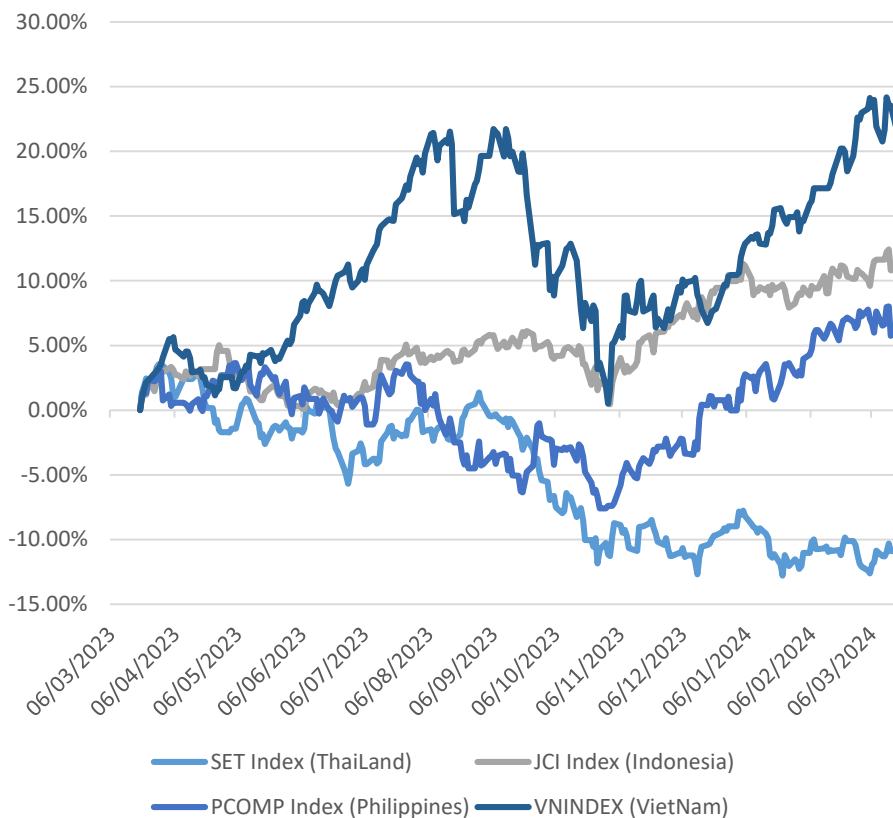


## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

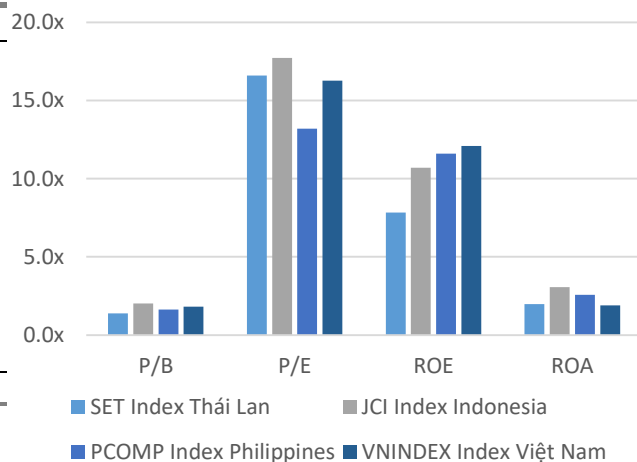
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.0x	1.6x	1.8x
<b>P/E</b>		16.6x	17.7x	13.2x	16.3x
<b>ROE</b>	%	7.83	10.70	11.60	12.09
<b>ROA</b>	%	1.98	3.07	2.58	1.90
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	475.43	746.48	168.09	208.28
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.27	1.04	0.28	1.05
<b>LS cổ tức</b>	%	3.28	3.62	2.57	1.63

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written